

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Sơn, ngày 25 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

- Anh Lê Văn K, sinh năm 1978
- Chị Chung Thị L, sinh năm 1981

Đều nơi thường trú và nơi ở hiện tại; Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn K và chị Chung Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh, chị có một con chung là cháu Lê Yên V, sinh ngày 29/12/2006

Anh, chị thống nhất: Giao cháu Lê Yên V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh K chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/9/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn K và chị Chung Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con: Anh K và chị L có một con chung là cháu Lê Yến V, sinh ngày 29/12/2006.

Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Yến V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, Chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận anh K nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh K đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0002030 ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (anh K đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND P. Ba Đình, thị xã Bim Sơn (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn